



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV # 73097

Date: _____
Ngày: _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Orderly Departure Office
Paukabhum Building
127 South Sathorn Road
Bangkok 10120, Thailand

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : NGUYEN HUU HI EP Sex: Phái M
2. Other Names
Họ, tên khác : None
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 2 JAN 1943 in Haiphong VIETNAM.
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 58 Tô hiến Thành F14 Q10 T/P Ho Chi Minh
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : 57 Tô hiến Thành F14 Q10 T/P Ho Chi Minh
6. Current Occupation
Nghề-nghiep hiện tại : Locksmith

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. NGUYEN Thi Thu An	9/10/1966	Saigon	F	M	Wife
2. NGUYEN Thi Thu Thao	16/11/1969	Saigon	F	S	Daughter
3. NGUYEN Huu Tuyen	22/5/1971	Saigon	M	S	Son
4. NGUYEN Huu Tuyen	28/9/1974	Saigon	M	S	Son
5. NGUYEN Ngọc Huyền Ân	3/6/1988	Saigon	F	S	Daughter
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thủ (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngữ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên : NGUYEN HUU TRANG

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : Brother

c. Address
Địa-chỉ

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ :

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên :

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình :

c. Address
Địa-chỉ :

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha : NGUYEN HUU NINH (Dead)

2. Mother
Mẹ : PHAM THI KIEN (Living)

3. Spouse
Vợ/Chồng : NGUYEN THI THU AN (Living)

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có) : NGUYEN THI THU LAM (Living)

5. Children
Con cái: (1) Nguyen thi thu Thào (Living)
(2) Nguyen hien tuong Huy (Living)
(3) Nguyen hien tuong Hien (Living)
(4) Nguyen ngoc Huong, An (Living)
(5) _____
(6) _____
(7) _____
(8) _____
(9) _____

6. Siblings
Anh chị em:

(1) Nguyen hien Nghiem (Living)
(2) Nguyen hien Truong (Living)
(3) Nguyen thi Loan (Living)
(4) Nguyen thi Phuong (Living)
(5) Nguyen thi Dung (Living)
(6) Nguyen thi Ngoc (Living)
(7) Nguyen thi Minh Ngoc (Living)
(8) Nguyen hien Hoi (Living)
(9) _____

6. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : Wounded in Action
7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ : _____
8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Việt-Nam : _____
9. U.S. Awards or Certificates
Name of award: _____ Date received: _____
Phân-thưởng hoặc giấy khen: _____ Ngày nhận: _____

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có. Đương sự có không? Có ☐ Không ☐.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Ban hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: NGUYEN HUU HIEP
2. School and School Address : RANDOLPH AFB TEXAS USA
Trường và địa-chỉ nhà trường : ENGLAND AFB LOUISIANA USA
3. Dates: From APRIL 63 To JULY 64
Ngày, tháng, năm Từ: DEC. 69 Đến: JULY 70
4. Description of Courses : PILOT T28 and A37
Mô-tả ngành học
5. Who paid for training? : US Government
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện?

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐)

H. Re-education of You or Your Spouse/Ban hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ tên người đi học-tập cải-tạo : NGUYEN HUU HIEP
2. Time in Reeducation: From: _____ To: _____
Thời gian học-tập Từ: 1976 Đến: 24 JUNE 1982
3. Still in Reeducation? * Yes ☐ No ☐
Vẫn còn học-tập cải-tạo? * Có ☐ Không ☒

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cước chú phụ-thuộc

I already have the LOT (IV Number 73097 /VEWL #: 42253) given to myself. I beg your kindness to let the above relatives of mine accompany me to re-settle in the U.S.

Signature
Ký tên : Huy

Date
Ngày: 9 NOV. 1989

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- 1/ 1 giấy ra trại số 538
- 2/ 1 LOT - VEWL #: 42253 - IV number 73097
- 3/ 6 giấy khai sanh (1 bản cho mỗi người)
- 4/ 1 giấy kết hôn với Nguyễn Thị Thu An
- 5/ 1 giấy ly hôn của Nguyễn Thị Thu Lam

ODP-7
6/84

Chị thấy 9 tờ
ra trại

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Ban hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: NGUYEN HUU HIEP

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 2/JAN 63 Đến 25 Aug. 71

3. Last Rank , Serial Number:
Cấp-bậc cuối-cùng : CAPTAIN Số thẻ nhân-viên: 63/600.235

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đơn-Vị Binh-Chung : VIETNAM AIR FORCE /PILOT

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : DUONG THIEU HUNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường.....
Huyện, Quận.....
Tỉnh, Thành phố.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số.....
Quyền số.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên.....
Ngày, tháng, năm sinh.....
Nơi sinh.....
Dân tộc..... Quốc tịch.....

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	TRẦN THỊ HẢI	NGUYỄN HỮU HẢI
Tuổi	44	41
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	Nội trợ	Buôn bán
Nơi thường trú	Saigon 462/69	Lê Văn Duyệt

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Hà Đồng Hà

Đăng ký ngày 14 tháng 10 năm 1966
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

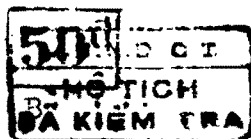
CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 29 tháng 10 năm 1989



KT CHÁNH VĂN PHÒNG
PHỤ VÂN PHÒNG

Nguyễn Thị Thanh Nga



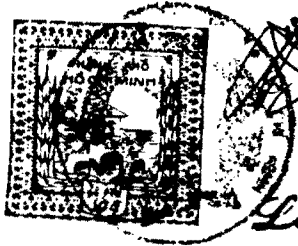
Số. 262 C 99

CHỨNG NHẬN VIỆC Y DÂN CHÍNH

Xuất bản tại UBND. 194 Quận 10

Ngày 15 tháng 11 năm 1989

UBND. PHƯỜNG 10



VIỆN THƯ KÝ

Lê Thị Dư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Quyền số

Quận, Huyện

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số

Xã, Phường

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ

Sinh ngày

Quê quán

Nơi đăng ký thường trú

Nghề nghiệp

Dân tộc Quốc tịch

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Họ và tên người chồng

Sinh ngày

Quê quán

Nơi đăng ký thường trú

Nghề nghiệp

Dân tộc Quốc tịch

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Kết hôn ngày tháng năm 1928

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng



Trần Ngọc Dũng

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

OCT 30, 1987

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN HUU HIEP

BORN 2 JAN 43 (IV 73097)

ADDRESS IN VIETNAM: JB TO HIEN THANH
P 20
Q 10
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 42253

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIỆN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY

BRUCE BEARDSLEY
DIRECTOR

ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81

9509710

UNITED STATES POSTAL SERVICE
USPS
PRESTON KING STATION

OFFICIAL BUSINESS
EP194

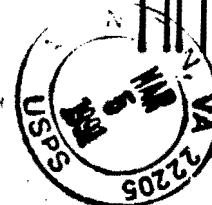
Leo Phien Mai

MAR 0 6 1971

*Choi Hoi
Tâm theo học
h/s lý học Hiệp
Sở liên 8 Feb
90*

*Khuê Mạnh Cho
P.O. Box 5435
Albany, GA*

22205



PENALTY FOR PRIVATE
USE TO AVOID PAYMENT
OF POSTAGE, \$300



Nguyễn Hữu Hiệp
Sinh ngày 2/1/1943
Giấy ra trại 535 đính kèm
Lời
VEWL: 42253
IV: 73097



Nguyễn Thị Thu An
Sinh ngày 9/10/1966
Hôn thú đính kèm
Khởi Sinh đính kèm



Nguyễn Ngọc Huyền Ân
Khởi sinh đính kèm
Sinh ngày 3/6/1988



Nguyễn Thị Thu Thảo
Sinh ngày 16/11/1969
Khởi Sinh đính kèm



Nguyễn Hữu Tường Huy
Sinh ngày 22/5/1971
Khởi Sinh đính kèm



Nguyễn Hữu Tường Huân
Sinh ngày 28/9/1974
Khởi Sinh đính kèm

Thụ lý số 04/TL
Ngày 14.01.83

TRÍCH - SÁO

1/0 1/0 1/0 1/0 1/0 1/0 1/0 1/0 1/0 1/0

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

Theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn số 25/CNTL của Tòa Án nhân dân Quận 10 lập ngày 21.03.1983, giữa :

Một bên là : - Bà NGUYỄN THỊ THU LAM, sinh năm 1946
Dân tộc : kinh, tôn giáo : Phật
Nghề nghiệp : Thợ may
Thường trú : J/8, Tô hiến Thành Phường 20 quận 10
(có mặt)

Bên kia là : - Ông NGUYỄN HỮU HIỆP, sinh năm 1946
Dân tộc : kinh, tôn giáo : công giáo
Nghề nghiệp : Công nhân hãng giày Tổng Hào
Thường trú : J/8, Tô hiến Thành Phường 20 quận 10
(có mặt)

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

QUYẾT ĐỊNH

- 1.- Về quan hệ vợ chồng : Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà NGUYỄN THỊ THU LAM và Ông NGUYỄN HỮU HIỆP.
- 2.- Về con chung : Chấp nhận việc đôi bên thỏa thuận : giao 2 trẻ tên NGUYỄN THỊ THU THẢO sinh ngày 15.11.1969, NGUYỄN HỮU TƯỜNG-HUY sinh ngày 20.05.1971, NGUYỄN HỮU TƯỜNG HUÂN sinh ngày 28.09.1974 cho bà LAM trực tiếp nuôi dưỡng. Mỗi tháng Ông HIỆP tự nguyện góp phí tốn nuôi con 100đ (một trăm) bắt đầu từ tháng 04/1983 cho đến khi các trẻ lần lượt trưởng thành. Vì lợi ích của trẻ, khi cần thiết việc nuôi con, mẹ đồng góp có thể thay đổi.
- 3.- Về tài sản chung : chấp nhận việc thỏa thuận của đôi bên : giao căn nhà J/8 Tô hiến Thành Phường 20 Quận 10 cho Ông HIỆP tiếp tục quyền sử dụng.

Án phí 30 đ, mỗi bên chịu phân nửa.

Quyết định này có giá trị như một bản án sơ thẩm.

Các đương sự có thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày kể từ 21.03.1983

Thông báo ~~xxx~~ đến Ủy Ban Nhân dân Quận Nhứt ghi chú Quyết định này vào là tờ hôn thú số 226 lập ngày 21.06.1969.

Thư ký
(đã ký)

NGUYỄN THỊ TÂM TRANG

Thẩm phán
(đã ký)

PHAN LINH BƯỚC

TRÍCH SÁO NHƯ TRONG QUYẾT ĐỊNH

Ss. 1986

CHỦ TỊCH TÒA ÁN NHÂN DÂN CHÍNH
XUẤT BẢN CÔNG HỢP QUẬN 10

Ngày 21 tháng 03 năm 1983
TỔNG PHƯƠNG 20



ỦY TÊN THƯ KÝ

Anh Chanh

TP. HỒ CHÍ MINH, 05 - 04 - 1983

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10

TL: CHÁNH ÁN

(đã ký)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu TP/HT3

Số 3655

Quyền

Xã phường _____

Huyện, Quận Ba

Tỉnh, Thành phố Saigon



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN HỮU TƯỜNG HUY Nam hay nữ Nam

Ngày, tháng, năm, sinh Ngày 22 tháng 5 năm 1971, 3 giờ 25

Nơi sinh Saigon, 437 Hai Bà Trưng

Dân tộc _____ Quốc tịch _____

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Thu Lan</u>	<u>Nguyễn Hóm Hiệp</u>
Tuổi	<u>25T</u>	<u>28T</u>
Dân tộc	<u>/</u>	<u>/</u>
Quốc tịch	<u>/</u>	<u>/</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	<u>Phí công</u>
Nơi thường trú	<u>Giáo đình, 47 Phan Văn Trị</u>	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Lương Kim Vi

Saigon, 437 Hai Bà Trưng

Đăng ký ngày 25 tháng 5 năm 19 71
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Đã ký

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 28 tháng 10 năm 1989

T/M UBND Q.3

Ký tên, đóng dấu



[Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã phường HV
Huyện. Quận Ba
Tỉnh, Thành phố Saigon

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu TP/HT3
Số **1087**
Quyền



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN HỮU TƯỜNG HUÂN Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm, sinh Ngày 28 tháng 9 năm 1974, 0 giờ 55
Nơi sinh Saigon, 437 Hai Bà Trưng
Dân tộc Quốc tịch

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Thu Lan</u>	<u>Nguyễn Hữu Hiệp</u>
Tuổi	<u>38T</u>	<u>31T</u>
Dân tộc	<u>/</u>	<u>/</u>
Quốc tịch	<u>/</u>	<u>/</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	<u> sĩ quan Không quân</u>
Nơi thường trú	<u>Saigon, 76</u>	<u>Pasteur</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Lương Kim Vi

Saigon, 437 Hai Bà Trưng

Đăng ký ngày 30 tháng 9 năm 1974
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

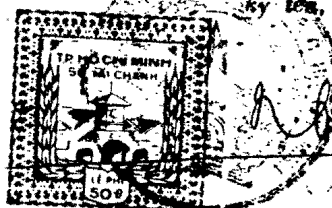
Đã ký

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 28 tháng 10 năm 1989

T/M UBND Q.3

ky tên, đóng dấu



Nguyễn Văn...

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã phường _____
Huyện, Quận Ba
Tỉnh, Thành phố Saigon

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TP/HT
Số 10021
Quyển



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN THỊ THU THẢO Nam hay nữ NỮ
Ngày, tháng, năm, sinh Ngày 16 tháng 11 năm 1969, 23 giờ

Nơi sinh Saigon, 437 Hai Bà Trưng
Dân tộc _____ Quốc tịch _____

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Thu Lan</u>	<u>Nguyễn Hữu Hiệp</u>
Tuổi	<u>23T</u>	<u>26T</u>
Dân tộc	<u>/</u>	<u>/</u>
Quốc tịch	<u>/</u>	<u>/</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	<u>Hoa tiêu quân sự</u>
Nơi thường trú	<u>Saigon, 76</u>	<u>Pasteur</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Lương Kỳ Tú

Saigon, 437 Hai Bà Trưng

Đăng ký ngày 24 tháng 10 năm 1969
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Đã ký

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 24 tháng 10 năm 1969
M U B N D Q.3
Ký tên đóng dấu



Mil
Nguyễn Đức Thọ



C O R R E C T I O N S

____ Card
____ ☒ Rec. Request Form 1/3/96
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ C/P/Date _____
____ Membership Letter

WASHINGTON STATE
DIVISION OF REFUGEE ASSISTANCE

Political Reeducation Detainees Information Form

The purpose of this form is to compile data on persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that we can assist in finding a sponsor when they resettle in Washington State.

APPLICANT: NGUYỄN HUU HIỆP
Tên: (Họ) (Chữ Lót) (Tên)

Current Address: 38 TÔ HIEN THANH F. 14, Q. 10, H.C. MINH VIETNAM
Địa Chỉ Hiện Tại:

Date of Birth: 2/Jan. 1943 Place of Birth: _____
Ngày Tháng Năm Sinh Nơi Sinh

Previous Occupation before 1975: AIR FORCE (Flight Commander)
Nghề Nghiệp Trước 1975 (Ghi Rõ)
Chức Vụ, nơi làm việc/ Cấp Bậc và đơn vị trong quân đội)

Length of Time in Re-Education Camp: From 4/75 to 6/62
Thời Gian Đi Học Tập Từ Đến
Years 17 Month 2
Bao Nhiêu Năm Tháng

Name of Dependents/
Accompanying Relatives: Date of Birth Relationship to you
Thân Nhân Cùng Đi Ngày Tháng Năm Sinh Liên Hệ Gia Đình

NGUYEN THI THU AN 9/OCT, 1966 WIFE

NGUYEN NHIỆC HUYNH AN 3 JUN 1988 DAU

Name of Relative/Acquaintances in the U.S:
Thân Nhân/Bạn ở Hoa-Kỳ:

Name, Address & Telephone #
Tên, Địa Chỉ và Số Điện Thoại

Relationship
Liên Hệ Gia Đình

At

Documentation Enclosed: (Hồ Sơ Đình Kèm Theo Mẫu Đơn)

IV, #: _____
Số IV

Birth Certificate _____
Giấy Khai Sanh

Marriage Certificate _____
Giấy Hôn Thú

Release Certificate: _____ Exit, Permit _____
Giấy Ra Trại Giấy Xuất Cảnh Vietnam

Letter of Introduction: _____ Others _____
Giấy Giới Thiệu của ODP Các Thử Giấy Tờ Khác

Dependent's Address: (If different with the applicant from Page 1)
Địa Chỉ Thân Nhân (Nếu Khác Với Người Trưởng Gia Đình ở Trang 1)

NGUYEN THU THUA AN (WIFE) 280/29/5 BUI HUU NGHIA, F2 Q BINH THUAN

Additional information for those who are living in refugee camps
in South-East Asia:

(Những người hiện đang ở tại các trại tỵ nạn Đông-Nam-Á phải cho
biết những tin tức quan-trọng sau đây)

Date arrived in country: _____
Ngày Đến Quốc Gia Đó

Date admitted in Camp: _____
Ngày Nhập Trại

Date and result of the interview by American Official:
Ngày Phỏng Vấn và Kết quả cuộc phỏng vấn của Phái Đoàn Mỹ

• QUESTIONNAIRE / AFFIDAVIT of RELATIONSHIP.
(To be completed by U.S. RELATIVE)

tion 1
ame is
r names I have used
ate of birth
lace of birth
resent address

• SECTION 2

I entered the U.S on _____ from _____
My status in the ☐ Parolee ☐ Permanent Resident
U.S is ☐ U.S citizen ☐ Conditional Entrant
My alien registration number is _____
My naturalization certificate number is _____
Voluntary Agency _____

hone number is
tion 3

	Relationship	Dated Place of birth	Present address	Vietnamese Exit Permit	I have filed an immigrant visa petition NO YES	City of ins office	Date filed/appr	Count petition sent to
N. HIU - HIÊP - M	→	2 JAN. 1943	J8 Tô Hiến Thành F 14 Q 10. HCM.					
S. TH. THUAN - F	Wife	9 OCT 1966	(280/29/5 Bui Phu Nghia. F 2					
S. NGOC HUYNH. AN. F	daughter	3 JUNE 1988	Q 2 Binh Thanh					

e are persons whom I have requested to accompany my relative from Vietnam.

∴ 4-75 → 6-82.

Section 4

The following are persons whom I would like to join me from VIETNAM (Listed in section 3) And who were associated with US programs US government organizations or U.S. firms in VIETNAM before April 1975.

Description of association :

Nguyen Van Diép : Joined the VN Airforce on 2 Jan 1963 ; attended Defense Language School Lackland AFB, Texas, USA from April 63 to Sept 63 ; fulfilled T.28 training course at Lackland AFB, Texas - 3512th training squadron from Sept 63 to June 64 — Retrained in Combat flight at 34th TAC and 602nd tactical fighter squadron and 1st air commands and VA 152 U.S. Navy Tac group (Flight commander: Lt Commander STEA) from August 64 to November 64. Attended Refresh Flying Course : Lackland AFB, Defense Language School from Dec. 1969 to March 70 then A-37 4532 combat crew training squadron from April 70 to Sept 70. Joined Air security service ^(AIR VIETNAM) Anti Hijack organization ICAO & IATA programs from Sept 70 to April 75 — Reformation camps: THUẬN, VINH PHU, TINH PHONG, XINH LỘC until 24th April 75. T.28 instructor pilot 63-64. CAPT. DAVID WILSON RANDOLPH AFB, A-37 Flight commander.

Section 5

Section 6

if you are married .

Section 7

I swear that the above information is true to the best of my knowledge .

Signature _____ Date _____

Subscribed and sworn to before me .

Signature of Notary Public _____ this _____ day of _____

RICHARD J. THOMPSON
Secretary



STATE OF WASHINGTON
DEPARTMENT OF SOCIAL AND HEALTH SERVICES

December 26, 1990

Nguyen Huu Hiep
J8 To Hien Thanh
F14, Q-10
T/P Ho Chi Minh
Vietnam

Dear Mr. Nguyen:

This letter is to inform you that our office has received your request for sponsorship. Your case is being handled by the following refugee resettlement Voluntary Agency in Washington State:

Episcopal Migration Ministries
1610 South King Street
Seattle, Washington 98109

If you are interviewed by the Joint Voluntary Agency, you should inform them that you would like to be resettled in Washington State.

If you have any questions, you may write to us or contact the voluntary agency directly.

Sincerely,

Thuy Vu, Ph. D., Director
Division of Refugee Assistance
Mailstop OB-31B
Olympia, Washington 98504

cc: Episcopal Migration Ministries
Khuc Minh Tho
Binh Duong

RICHARD J. THOMPSON
Secretary



STATE OF WASHINGTON
DEPARTMENT OF SOCIAL AND HEALTH SERVICES

December 26, 1990

Anne Convery
JVA Representative
Orderly Departure Program
U.S. Embassy
P.O. Box 58
San Francisco, California 96346-0001

RE: NGUYEN HUU HIEP

Dear Ms. Convery:

Our office has been requested to assist Mr. Nguyen Huu Hiep and his family to resettle in Washington State. Enclosed are copies of their documentation for his case.

Mr. Nguyen Huu Hiep, a Vietnamese political re-education detainee, requests that their files be completed so that they can receive an early interview to resettle in Washington State. Episcopal Migration Ministries in Seattle has filed interest papers to sponsor Mr. Nguyen's family. Our office appreciates any assistance your office can provide to expedite Mr. Nguyen's petition.

Please let me know if we can be of any assistance.

Sincerely,

Thuy Vu, Ph. D., Director
Division of Refugee Assistance

TV:cs

Enclosures

cc: Nguyen Huu Hiep
J8 To Hien Thanh
F14, Q-10
T/P Ho Chi Minh
Vietnam

Khuc Minh Tho
Episcopal Migration Ministries/Seattle
Binh Duong